

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

SikaGrout®-214-11

VỮA RÓT GỐC XI MĂNG, BÙ CO NGÓT, CÓ THỂ BƠM ĐƯỢC

MÔ TẢ

SikaGrout®-214-11 là vữa rót gốc xi măng bù co ngót, tự san bằng, trộn sẵn, với khả năng kéo dài thời gian thi công để thích ứng với nhiệt độ môi trường xung quanh.

ỨNG DỤNG

SikaGrout®-214-11 thích hợp cho các công việc rót vữa sau:

- Bệ móng máy;
- Nền đường ray;
- Cột trong các cấu kiện đúc sẵn;
- Các bu lông neo;
- Gối cầu;
- Các lỗ hổng;
- Các khe hở;
- Các hốc tường;
- Nơi sửa chữa cần cường độ cao.

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

SikaGrout®-214-11 là loại vữa rất kinh tế và dễ sử dụng. Những ưu điểm khác như:

- Độ chảy lỏng tuyệt hảo;
- Ổn định kích thước tốt;
- Cường độ cao, độ sệt có thể điều chỉnh được;
- Không tách nước;
- Không độc hại, không gây ăn mòn;
- Sử dụng được ngay chỉ cần trộn với nước;
- Kháng va đập, rung động;
- Có thể bơm bằng máy bơm vữa thích hợp.

SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

Kết quả thí nghiệm thực hiện tại Việt Nam

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Đóng gói	25 kg/bao
Ngoại quan / Màu sắc	Bột/Xám bê tông
Hạn sử dụng	6 tháng kể từ ngày sản xuất nếu lưu trữ đúng cách trong bao bì nguyên chưa mở
Điều kiện lưu trữ	Nơi khô ráo, thoáng mát, có bóng râm
Tỷ trọng	~ 1.60 kg/l (khối lượng thể tích đổ đống của bột) ~ 2.20 kg/l (khối lượng thể tích của vữa mới trộn)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Cường độ nén	1 ngày	$\geq 25 \text{ N/mm}^2$	(ASTM C349 / C109)
	3 ngày	$\geq 41 \text{ N/mm}^2$	
	7 ngày	$\geq 52 \text{ N/mm}^2$	
	28 ngày	$\geq 60 \text{ N/mm}^2$	
	ở 27 °C		
Sự giãn nở	$\geq 0.1\%$		(ASTM C940 – 89)
27 °C / độ ẩm môi trường 65 % (3 giờ)			

THÔNG TIN THI CÔNG

Tỷ lệ trộn	SikaGrout®-214-11 : nước = 1 : 0.13-0.15 (theo khối lượng) Hàm lượng nước: 13-15 % Độ sệt có thể chảy được: lượng nước cần thiết để trộn một bao 25 kg khoảng từ 3.25 đến 3.75 lít tùy thuộc vào độ sệt yêu cầu.		
Hiệu suất / Sản lượng	1 bao cho khoảng 13.10 lít vữa Cần khoảng 76 bao để tạo 1 m ³ vữa		
Chiều dày lớp	Kích thước lỗ hổng tối thiểu: 10 mm Kích thước lỗ hổng tối đa: Xin vui lòng liên hệ với Phòng Kỹ Thuật của Công ty Sika		
Độ chảy	Độ chảy lỏng	25–32 cm	(ASTM C230-90, không gỗ)
27 °C / độ ẩm môi trường 65 %			
Nhiệt độ môi trường	Tối thiểu 10 °C Tối đa 40 °C		
Thời gian đông kết	Thời gian ninh kết ban đầu	≥ 5 giờ	(ASTM C403 – 90)
	Thời gian ninh kết sau cùng	≤ 12 giờ	
27 °C / độ ẩm môi trường 65 %			

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT / XỬ LÝ SƠ BỘ

Bề mặt bê tông phải sạch sẽ, đặc chắc, không dính dầu mỡ, tạp chất và các thành phần dễ bong tróc khác. Các bề mặt bằng kim loại (sắt, thép) phải không có vẩy, rỉ sét hoặc dầu mỡ. Các bề mặt hút nước phải được bảo vệ hoàn toàn, nhưng không để đọng nước.

TRỘN

Bột được thêm từ từ vào thùng chứa nước đã được định lượng trước sao cho thích hợp với độ sệt mong muốn. Trộn bằng máy trộn điện có cần trộn với tốc độ thấp (tối đa 500 vòng/phút) trong vòng ít nhất 3 phút cho đến khi đạt được hỗn hợp có độ sệt, mịn. Có thể sử dụng những thiết bị trộn 2 cần loại máy trộn thùng cưỡng bức.

THI CÔNG

Rót vữa sau khi trộn. Phải bảo đảm không khí còn bị nhốt trong vữa phải được giải thoát hết. Khi rót vữa vào bên dưới bản đế, phải đảm bảo duy trì áp lực để giữ cho dòng chảy của vữa được liên tục. Phải bảo đảm ván khuôn được dựng chắc chắn và kín nước. Để đạt hiệu quả giãn nở tối ưu, thi công rót vữa càng

nhANH Càng tốt.

Rót vữa lỏng ở các bộ máy

Tưới nước làm ướt toàn bộ bề mặt nhưng không để đọng nước trong các lỗ bu lông. Nếu có thể, thi công rót vữa vào các lỗ bu lông trước, sau đó rót vữa vào bộ máy sau. Giữ cho dòng vữa chảy liên tục.

Rót vữa lỏng vào bản đế

Tưới nước làm ướt toàn bộ bề mặt trước khi thi công khoảng 24 giờ nhưng không để đọng nước. Duy trì áp lực thủy tĩnh để cho vữa chảy liên tục. Dùng cáp hoặc dây xích để đảm bảo các lỗ hổng được lấp đầy. Phải đảm bảo bọt khí thoát ra hết dễ dàng.

Rót vữa lỏng vào các hốc lớn/thể tích lớn

Tùy thuộc vào thể tích cần được lấp và độ dày của lớp vữa, có thể thêm cốt liệu lớn vào vữa SikaGrout®-214-11, ví dụ loại đường kính 4-8 mm, 8-16 mm hoặc 16-32 mm với tỉ lệ 50–100% theo khối lượng của bột SikaGrout®-214-11. Cốt liệu tròn thích hợp hơn cốt liệu thô.

Theo nguyên tắc chung, chiều dày tối thiểu của lớp vữa đổ phải lớn hơn 3 lần đường kính lớn nhất của cốt liệu.

Khí rót vữa vào các khu vực có độ dày lớn hơn 60 mm, việc dùng thêm cốt liệu lớn và/hoặc nước lạnh sẽ làm giảm nhiệt độ phát sinh trong giai đoạn đông cứng ban đầu.

Neo móc đặc biệt (neo bu lông vào đá ở đường hầm):
Vui lòng tham khảo thêm các sản phẩm Vữa rót và neo móc định vị của Công ty Sika.

XỬ LÝ ĐÓNG RẮN / BẢO DƯỠNG

Giữ cho diện tích bề mặt vữa lộ thiên tự do càng nhỏ càng tốt và bảo vệ vữa tránh mất nước sớm bằng các biện pháp bảo dưỡng thông thường (giữ ẩm, phủ bao bố ướt, dùng hợp chất bảo dưỡng như Antisol® E)

VỆ SINH DỤNG CỤ

Rửa sạch các dụng cụ bằng nước ngay sau khi sử dụng. Vữa đã đông cứng chỉ có thể loại bỏ bằng các biện pháp cơ học.

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

Nhiệt độ thi công tối thiểu là 10 °C. Nếu nhiệt độ thi công thấp hơn 20 °C thời gian ninh kết và cường độ đạt được sẽ chậm hơn.

Phải tuân thủ thời gian bảo dưỡng thông thường tối thiểu là 3 ngày cho các bề mặt vữa lộ thiên.

Trong trường hợp rót vữa lỏng vào các hốc lớn/thể tích lớn, dùng SikaGrout®-214-11 là thích hợp nhất.

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này điều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Sinh thái học: Không đổ bỏ vào nguồn nước

Đổ bỏ chất thải: Theo qui định địa phương

Vận chuyển: Không nguy hiểm

Lưu ý quan trọng: SikaGrout®-214-11 có gốc xi măng nên mang tính kiềm. Cần cẩn thận hạn chế tối đa tiếp xúc trực tiếp với da. Nếu sản phẩm rơi vào mắt, phải rửa ngay lập tức bằng nước sạch và đến gặp bác sĩ. Giá trị về cường độ ghi trong tài liệu là giá trị trung bình được thực hiện trong phòng thí nghiệm. Kết quả thực tế ngoài công trường có thể thay đổi do sự khác nhau về điều kiện môi trường, bảo dưỡng và thi nghiệm.

Luôn luôn tiến hành đúc mẫu thử tại công trường trước khi sử dụng.

Vui lòng tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1

Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam

Tel: (84-251) 3560 700

Fax: (84-251) 3560 699

sikavietnam@vn.sika.com

vnm.sika.com



Bản chi tiết sản phẩm

SikaGrout®-214-11

Tháng Tám 2017, Hiệu đính lần 01.01

020201010010000133

SikaGrout-214-11-vi-VN-(08-2017)-1-1.pdf